TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 7 - 2018
V/v tranh chấp HNGĐ về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Thái Công Sết

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên**.**

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Lê Mỹ D, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Tràm Ch huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Quốc Kh, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số 152, tổ 4, ấp Phú Qu, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị D có mặt, anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Cao Lê Mỹ D trình bày: Hôn nhân giữa chị và anh Đặng Quốc Kh do mai mối, sau đó được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tràm Ch, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp, sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh Kh, vợ chồng sống hạnh phúc gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cải vả nhau, anh Kh không quan tâm gì đến đời sống của chị, anh luôn bị động trước mọi sự việc phát sinh trong gia đình bên chồng, anh không biết an ủi, hiểu và nói

giúp chị đối với những sự việc xảy ra trong gia đình của anh. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, nên anh chị đã chính thức ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Quốc Kh.

+ Về con chung: Không

+ Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: không có

- Bị đơn anh Đặng Quốc Kh: Đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh Kh vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng anh không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị D và anh Kh được xác lập trên cơ sở do mai mối, tự nguyện, cha mẹ hai bên đều đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn thường xuyên cải vả nhau, anh Kh không quan tâm đến đời sống của chị D, anh luôn bị động trước mọi sự việc phát sinh trong gia đình bên anh, anh không biết an ủi, chia sẻ, nói giúp chị đối với những sự việc xảy ra trong gia đình của anh. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, nên anh chị đã chính thức ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị D về xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản và nợ không có tranh chấp nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện tại anh Kh cư trú xã Phú A, huyện Phú Tân, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập trên cơ sở do mai mối, tự nguyện, cha mẹ hai bên đều đồng ý và có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn thường xuyên cải vả nhau, anh Khải không quan tâm gì đến đời sống của vợ chồng, anh luôn bị động trước mọi sự việc phát sinh trong gia đình anh, anh không biết an ủi, chia sẻ và nói giúp chị đối với những sự việc xảy ra trong gia đình của anh. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, nên anh chị đã chính thức ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Dung yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị D, anh Kh khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị D, anh Kh phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị D là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Anh Khải không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Lê Mỹ D đối với anh Đặng Quốc Kh.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Lê Mỹ D được ly hôn với anh Đặng Quốc Kh.

- Về quan hệ con chung: Không có

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Cao Lê Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016652 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Đặng Quốc Kh không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Đặng Quốc Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.